

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

V, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04/01/2023, Giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ch, sinh năm 1964; Căn cước công dân số: 002164003955, cấp ngày 09/05/2021; do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp; Địa chỉ: Đội 5, xã Ng, huyện V, tỉnh H;

- Bị đơn: Ông Hà Xuân Tr, sinh năm 1962; Căn cước công dân số: 001062029642, cấp ngày 02/05/2022; do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp; Địa chỉ: Đội 5, xã Ng, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 6 Điều 19 Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Ch và ông Hà Xuân Tr thuận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ch và ông Hà Xuân Tr nhất trí thuận tình ly hôn;

Về con chung: Do các cháu Hà Thế G, sinh năm 1985 và Hà Thị O, sinh năm 1989 đã trưởng thành nên khi ly hôn nên Tòa án không xem xét giải quyết;

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận, thống nhất Bà Trần Thị Ch tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số: 0002350, ngày 04/01/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên, tỉnh H. Trả lại cho bà Trần Thị Ch 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền dự phí chênh lệch;

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Vị Xuyên;
- UBND xã Linh Hồ, huyện Vị Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đặng Hồng Tường